TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA A** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa A, ngày 04 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nông Hồng Đ; Sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Bản Ch, Dân Ch, Hòa A, Cao Bằng.

Bị đơn: Chị Bế Thị H; Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Mã T, Đại T, Hòa A, Cao Bằng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Người đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc; Người được ủy quyền bà Nguyễn Hồng Ngân – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách huyện Hòa A (văn bản ủy quyền thường xuyên số: 4716/QĐ-NHCS Hà nội, ngày 25/11/2016 của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam);

Địa chỉ: Hoằng Bó 2, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng.

2. Bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1944;

Địa chỉ: Bản Ch, Dân Ch, Hòa A, Cao Bằng.

3. Bà Nông Thị M, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Mỏ S, Dân Ch, Hòa A, Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 37, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/02/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên

bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nông Hồng Đ và bị đơn chị Bế Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nông Hồng Đ và bị đơn chị Bế Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Thỏa thuận giao con chung họ tên Nông Quang V; Sinh ngày 14/4/2002 và con Nông Văn H sinh ngày 07/01/2005 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về cấp dưỡng: Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không yêu cầu.

Về Tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đ, M thỏa thuận để lại cho các con, cháu và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Thỏa thuận anh Đ có trách nhiệm trả khoản nợ 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng) cho Phòng giao dịch ngân hàng chính sách huyện Hòa An cả gốc và lãi theo Hợp đồng sổ vay vốn mã khách hàng số 080671.

Về án phí: Anh Đ và chị H mỗi người phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn, anh Đ tự nguyện nộp thay phần chị H. Anh Đ tự nguyện nộp 1.550.000đ tiền án phí nghĩa vụ, tổng cộng anh Đ phải nộp tổng số tiền là 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đề xung quỹ Nhà nước. Anh Đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001384 ngày 08/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, anh Định còn phải nộp số tiền còn lại là 1.400.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án, VKS, STP tỉnh;
- Chi cục thi hành án huyện HA;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HOÀNG KIM CHI